

Vài số liệu thống kê của MINH MẠNG – THIỆU TRỊ

*Hoàng Minh Thiện**

Khi đọc cuốn “Quốc triều sử toát yếu” của Cao Xuân Dục¹ gặp một đoạn văn lý thú về vài số liệu thống kê dưới triều Thiệu Trị, có so sánh với thời Minh Mạng, vậy nên tôi chép ra đây để bạn đọc cùng tham khảo và suy nghĩ đôi chút về các hoạt động thống kê mang tính quốc gia dưới thời phong kiến nhà Nguyễn. Hai đời vua này nước ta khá ổn định chính trị và kinh tế.

Từ trang 350 đến trang 351 sách viết:

“Sắc Bộ Hộ làm sổ tổng cộng năm thứ XXI triều Minh Mạng và năm thứ VII triều Thiệu Trị (từ tháng 8 trở về trước), trong nước số đinh, điền thổ; và số tiền, lúa, vàng, bạc, trừ chi tiêu rồi còn lại bao nhiêu (Năm thứ XXI triều Minh Mạng số đinh được 970.516 người, điền thổ 4.063.892 mẫu, lúa 2.804.740 hộc, tiền 2.852.462 quan, vàng hơn 1.470 lượng, bạc 121.114 lượng. Năm ấy gia số thâu vào rồi trừ số chi tiêu đi, hiện còn lại lúa gạo 6.544.376 hộc và phương, tiền 14.335.337 quan, vàng và các hạng tiền vàng 37.480 lượng, trong số vàng ấy để tại kho Nội vụ 31.261 lượng 2 đồng, các hạng bạc 2.506.670 lượng, trong số bạc ấy để tại

kho Nội vụ 2.000.169 lượng.

Năm Thiệu Trị thứ VII, số đinh được 1.029.501 người, điền thổ 4.278.013 mẫu, lúa 2.960.134 hộc, tiền 3.108.162 quan, vàng 1.608 lượng, bạc 128.773 lượng. Kể từ tháng 8 trở về trước, gia số thâu vào rồi trừ số chi tiêu đi, hiện còn lại lúa và gạo 9.466.460 hộc và phương, tiền 12.234.358 quan, vàng 48.741 lượng 1 đồng 1 phân, trong số vàng ấy để tại kho Nội vụ 42.709 lượng 4 đồng 8 phân, bạc 3.265.346 lượng 9 đồng 7 phân, trong số bạc ấy để tại kho Nội vụ 3.000.169 lượng 3 đồng”.

Đây là một đoạn tư liệu khá rõ ràng về các chỉ tiêu quan trọng nhằm đánh giá tình hình tiềm lực kinh tế quốc gia dưới thời hai vua Minh Mạng và Thiệu Trị, chú ý hơn việc đưa số liệu của hai năm quan trọng xếp cạnh nhau như một sự so sánh về sự phát triển của quốc gia; đó là năm thứ XXI thời Minh Mạng là năm cuối cùng của ông Vua này và năm thứ VII đời Thiệu Trị cũng là năm cuối cùng của Vua Thiệu Trị. Ở đây, như một sự tổng kết sự nghiệp điều hành quốc gia của hai Vua này và cũng như đánh giá các tiềm lực kinh tế cơ bản của đất nước thời kỳ đó.

* Viện Khoa học Thống kê

¹ Nhà xuất bản văn học; xuất bản năm 2002; tác giả: Cao Xuân Dục; tác phẩm: Quốc triều sử toát yếu (nằm trong: Tuyển tập Cao Xuân Dục, tập 3, trang 350-351).

Từ đoạn tư liệu trên, để dễ xem ta có thể lập thành một biểu tổng hợp như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Năm XXI Minh Mạng	Năm VII Thiệu Trị
Đình	Người	970.516	1.029.501
Điền thổ	Mẫu	4.063.892	4.278.013
Lúa**	Hộ	2.804.740	2.960.134
+ Cộng thu, trừ chi hiện còn		6.544.376	9.466.460
Tiền	Quan	2.852.462	3.108.162
+ Cộng thu, trừ chi hiện còn		14.335.337	12.234.358
Vàng ***	Lượng	1.470	1.608
+ Cộng thu, trừ chi hiện còn		37.480	48.741
+ Tại kho nội vụ		31.261	42.709
Bạc	Lượng	121.114	128.773
+ Cộng thu, trừ chi hiện còn		2.506.670	3.265.346
+ Tại kho nội vụ		2.000.169	3.000.169

Nguồn: Quốc triều sử toát yếu, năm 2002

** Đôi khi tính lẫn cả lúa và gạo; đơn vị tính còn cả: “phương”

*** Chúng tôi bỏ số lẻ là: “đồng”, “phân”.

Nhìn vào biểu tổng hợp này ta dễ dàng thấy rõ 6 chỉ tiêu số lượng quan trọng được liệt kê và làm rõ là: Đình, điền thổ, lúa gạo, tiền, vàng, bạc. Đây là những chỉ tiêu nói về các tiềm lực con người, đất đai canh tác, lúa gạo dự trữ, tài chính quốc gia thông qua ba phương tiện thanh toán chính ngày xưa là tiền mặt, vàng, bạc. Ở đây không có bất cứ tính toán dẫn xuất nào như ngày nay thường làm. Như vẫn thường thấy trong các tư liệu xưa cách tính không được chỉ rõ, lại thường hay lẫn lộn chút ít trong đơn vị tính; đôi khi con số đưa ra quá chi tiết đến mức làm người đọc hơi nghi ngờ về độ chính xác, như tính số vàng bạc đến “đồng cân”, “phân”... Song điều này là không đáng kể so với giá trị các con số đưa ra; từ đây chúng ta có thể hình dung ra tình hình quốc gia khi đó, hay hơn nữa tính được nhiều chỉ tiêu dẫn xuất khác ví như số dân cả nước những năm đó, sản lượng lúa gạo,... Tuy nhiên để ước tính tiếp theo sẽ

cần phải nghiên cứu kỹ hơn về bối cảnh đất nước thời đó và sử dụng các phương pháp khoa học mà người viết bài này không có điều kiện đề cập. Không thể đòi hỏi quá nhiều ở những tư liệu lịch sử nên với những dấu vết quý báu ít ỏi còn để lại này chắc cũng sẽ hấp dẫn các nhà nghiên cứu trong tham khảo và đi sâu tìm hiểu.

Nhìn vào số liệu trong biểu trên chúng ta cũng thấy vào cuối đời mình Vua Thiệu Trị đã thu được các kết quả khả quan so với năm cuối đời vua Minh Mạng, hầu hết các chỉ tiêu đều tăng lên, đó là số đình (ngày nay tăng dân số là thách thức song ngày xưa với quan điểm “trọng sinh” thì gia tăng dân số, đặc biệt số đình được coi là thắng lợi của người lãnh đạo quốc gia trong nghĩa vụ “chăm dân” - người đóng thuế và đi lính), số đất đai canh tác, dự trữ các loại lúa gạo, tiền, vàng, bạc; ngoại trừ số tiền mặt sau khi thu chi còn lại.

(Xem tiếp trang 27)

Ngày nay, đánh giá tiềm lực quốc gia đã khác trước nhiều, phương pháp thống kê cũng đã đổi thay và đa dạng hơn nhiều, nhưng quá khứ vẫn luôn hấp dẫn con người tìm hiểu và khám phá. Chúng tôi viết bài này cũng không nhằm gì hơn nữa, chỉ để tham khảo và những ai lúc nhàn tản muốn tìm hiểu lịch sử qua số liệu thống kê thì có vài gợi ý.

Nguồn:

Cao Xuân Dục, “Quốc triều sử toát yếu” (nằm trong: Tuyển tập Cao Xuân Dục, tập 3, trang 350-351), Nhà xuất bản văn học năm 2002;